

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

triển khai thực hiện Chương trình hành động của Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025

Căn cứ Quyết định số 2547/QĐ-BNN-KH ngày 8/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 15/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025;

Để tổ chức triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2021-2025; Sở Nông nghiệp và PTNT Điện Biên xây dựng Chương trình hành động triển khai thực hiện Quyết định và Nghị quyết trên với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động của toàn Ngành trong quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của Đảng, Chính phủ, Quyết định của Bộ Nông nghiệp và PTNT trong tình hình mới. Quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2021 - 2025.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, vai trò hạt nhân chính trị của cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn của tỉnh, vai trò tiên phong gương mẫu của các cán bộ, công chức, đảng viên thuộc lĩnh vực và cả hệ thống chính trị, tiến tới hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của ngành Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2021 - 2025.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ phát triển 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn đã được Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV thông qua thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đáp ứng yêu cầu và mục tiêu phát triển của Ngành và các nội dung, nhiệm vụ đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT cụ thể hóa tại Quyết định số 2547/QĐ-BNN-KH ngày 8/6/2021 đảm bảo phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của cơ quan, địa phương.

- Chương trình hành động là căn cứ để các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở và các Phòng Kinh tế/Nông nghiệp và PTNT các huyện, thị xã, thành phố xây

dựng Chương trình, Kế hoạch hành động theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đồng thời tổ chức triển khai nhằm góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển Ngành giai đoạn 2021 - 2025. Những nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình hành động phải trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả.

- Quá trình thực hiện phải bám sát chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và tình hình, điều kiện thực tiễn của tỉnh; thường xuyên đánh giá; đôn đốc, kiểm tra, giám sát, cập nhật chủ trương, nhiệm vụ mới theo yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, quyết tâm, đổi mới sáng tạo, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu chung

Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây nông thôn mới theo hướng bền vững, hiện đại; chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy phát triển kinh tế nông nghiệp. Phát triển nông nghiệp sản xuất hàng hoá tập trung, theo hướng ứng dụng công nghệ cao, hội nhập quốc tế, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát huy tiềm năng, lợi thế từng địa phương trong tỉnh; quan tâm đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn đồng bộ; tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên gắn với bảo vệ môi trường, sinh thái.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- Tốc độ tăng trưởng bình quân khu vực nông, lâm nghiệp đạt 3,1% năm. Cơ cấu ngành nông, lâm nghiệp chiếm 16,42% GRDP của tỉnh.

- Diện tích gieo trồng cây lương thực 82.150 ha. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 280 nghìn tấn. Phát triển ít nhất 1.000 ha cây ăn quả phù hợp, có lợi thế, giá trị kinh tế cao theo hướng hàng hóa (cây có múi, xoài, nhãn, chuối, dứa, chanh leo,...); hình thành vùng nguyên liệu để thực hiện liên kết vùng. Giá trị sản xuất 01 ha trồng trọt tăng thêm từ 10% trở lên.

- Cây cà phê, chè, cao su: Duy trì và khai thác hiệu quả diện tích hiện có.

- Cây mắc ca: Tập trung hỗ trợ phát triển diện tích trồng cây mắc ca theo các dự án đã được UBND tỉnh cho chủ trương đầu tư. Từng bước hình thành các hợp tác xã liên kết phát triển cây mắc ca tại các địa phương có dự án đầu tư trồng cây mắc ca.

- Phân đầu 70% công trình thủy lợi và 10% trở lên đối với công trình nước sạch nông thôn tập trung có tổ chức quản lý, khai thác, vận hành công trình theo quy định.

- Tốc độ phát triển đàn gia súc bình quân đạt 3,5%/năm, đàn gia cầm từ 5% trở lên. Diện tích nuôi trồng thủy sản 2.743 ha, tổng sản lượng thủy sản đạt 4,8 nghìn tấn; giá trị sản xuất 01 ha thủy sản tăng thêm từ 20% trở lên.

- Tập trung bảo vệ diện tích có rừng và khoanh nuôi tái sinh; thu hút đầu tư trồng rừng kinh tế, trồng rừng gỗ lớn, cây lâm sản ngoài gỗ, dược liệu dưới tán rừng tại vùng phù hợp; nâng tỷ lệ che phủ rừng năm 2025 lên 45,5%.

- Phần đầu có 02 đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; 45% số xã đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới. Phần đầu ít nhất 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; tỷ lệ hộ nghèo ở khu vực nông thôn giảm còn 22% (bình quân giảm 3%/năm); thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn gấp 1,2 lần so với năm 2020; mỗi năm thành lập thêm ít nhất từ 10 hợp tác xã hoạt động hiệu quả; nâng tỷ lệ người dân khu vực nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh từ 85% trở lên.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để tổ chức đảm bảo đạt được các mục tiêu đề ra, Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các Sở, ngành liên quan tập trung chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Tập trung cải cách, hoàn thiện thể chế để phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp

Tăng cường nghiên cứu, tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, pháp luật có liên quan đến lĩnh vực Ngành để nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tạo động lực mới cho phát triển nông nghiệp, thúc đẩy thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Triển khai xây dựng và tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu nhiệm vụ và thực tiễn sản xuất. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, tổ chức triển khai thực hiện tập trung vào các quy định của Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi, Luật Lâm nghiệp, Luật Thủy sản, Luật Thủy lợi, Luật Phòng, chống thiên tai và các Nghị định triển khai Luật, văn bản, quy định có liên quan.

Xây dựng nền hành chính hiệu lực, hiệu quả, kỷ luật, kỷ cương; tăng cường cải cách hành chính; đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển theo hướng nền nông nghiệp số một cách phù hợp, thực chất và hiệu quả.

Tiếp tục triển khai và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thực hiện sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản theo cánh đồng lớn trên cơ sở thực hiện dồn điền đổi thửa, liên kết đất đai trong sản xuất với người dân. Chú trọng tham gia và hình thành các loại thị trường trong nông nghiệp. Cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, đặc biệt là kinh tế nông nghiệp với đảm bảo quốc phòng-an ninh trong quá trình xây dựng, thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch phát triển Ngành.

2. Tăng cường thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại nông nghiệp gắn với hiệu quả sản xuất

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung cơ cấu lại ngành nông nghiệp đến các cấp, các ngành, doanh nghiệp và người dân để

triển khai thực hiện. Tăng cường chỉ đạo, đẩy mạnh tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 gắn với tiềm năng, lợi thế đối với các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh để phát triển nông nghiệp hàng hóa, tập trung, quy mô lớn theo hướng liên kết bền vững, hiện đại, đáp ứng yêu cầu về an toàn thực phẩm, gắn với chỉ dẫn địa lý và truy xuất nguồn gốc.

Tiếp tục thu hút, kêu gọi các doanh nghiệp có kinh nghiệm, tiềm lực kinh tế, thị trường đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn của tỉnh, đặc biệt là đầu tư phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, lợi thế của tỉnh theo liên kết chuỗi gắn sản xuất - chế biến - tiêu thụ. Tăng cường nắm bắt, tháo gỡ khó khăn cho các dự án phát triển nông, lâm nghiệp đang triển khai đầu tư trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các dự án Mắc ca, cây ăn quả, cây lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu,... Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chính sách hiện có của Trung ương và của tỉnh về hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, nông thôn; rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách phù hợp với tình hình thực tế sản xuất của tỉnh theo hướng nhà nước và nhân dân cùng làm, đặc biệt là cho phát triển chăn nuôi gia súc ăn cỏ, cây ăn quả, kinh tế lâm nghiệp, chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai, chính sách tín dụng, rà soát, nhân rộng các mô hình hiệu quả... để thu hút, tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư vào nông, lâm nghiệp của tỉnh. Định kỳ kiểm tra, đánh giá tình hình, hiệu quả của chính sách để điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

Tăng cường nghiên cứu, đẩy mạnh chuyển giao ứng dụng khoa học - công nghệ và các quy trình tiên tiến vào sản xuất để giảm thiểu chi phí và nâng cao chất lượng, tăng giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm, hướng đến một nền nông nghiệp sạch, an toàn, thân thiện với môi trường.

Hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân xây dựng phương án cánh đồng lớn và tư vấn, hỗ trợ cho nông dân, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện các nội dung trong hợp đồng. Nhân rộng mô hình đồn điền đổi thửa tại huyện Điện Biên, khuyến khích các địa phương thực hiện tuyên truyền, vận động các hộ dân thực hiện đồn điền, đổi thửa tạo vùng sản xuất tập trung, tạo tiền đề thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết, đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp.

Tập trung thực hiện tái cơ cấu ở từng lĩnh vực như sau:

Trồng trọt: Tập trung phát triển các cây trồng chủ lực có lợi thế cạnh tranh gắn với vùng nguyên liệu theo chuỗi giá trị bền vững như: Lúa chất lượng cao, cà phê, chè và rau, quả an toàn,... Duy trì, quản lý, chăm sóc và khai thác hiệu quả diện tích cà phê, cao su, chè hiện có, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm theo hướng liên kết.

Tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa nương, đất ruộng một vụ, cây hàng năm kém hiệu quả sang trồng cây thức ăn gia súc, cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả có giá trị cao trên địa bàn tỉnh. Ổn định, nâng chất lượng diện tích cây ăn quả hiện có, mở rộng diện tích tại các khu vực phù hợp với đất đai, tiểu vùng khí hậu, tạo sản phẩm hàng hóa phục vụ nhu cầu sử dụng trong tỉnh và khách du lịch, đồng thời phát triển thành vùng nguyên liệu phụ cận, cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy chế biến hoa quả của tỉnh Sơn La và một số

doanh nghiệp khác.

Chăn nuôi: Phát triển chăn nuôi theo hướng gia trại, trang trại; khuyến khích loại hình sản xuất chăn nuôi theo chuỗi khép kín, liên kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị; đẩy mạnh chuyển đổi phương thức chăn nuôi, trồng cỏ, chế biến thức ăn chăn nuôi, ứng dụng khoa học công nghệ cải tạo tầm vóc, nâng cao năng suất, sản lượng, chất lượng thịt hơi. Tập trung phát triển trâu, bò, dê, lợn, gia cầm theo vùng lợi thế, phù hợp, trọng điểm; chú trọng phát triển, bảo tồn các giống bản địa của địa phương như: Vịt cổ xanh, gà H' mông, lợn đen,... tạo các sản phẩm đặc sản có chất lượng, giá trị cao phù hợp với nhu cầu thị trường. Thực hiện phòng ngừa và kiểm soát tốt môi trường và dịch, bệnh trong chăn nuôi.

Thủy sản: Đẩy mạnh phát triển nuôi thâm canh cá rô phi đơn tính để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm. Phát triển đa dạng các hình thức nuôi; mở rộng diện tích nuôi tại các hồ chứa thủy lợi, thủy điện,...; đầu tư phát triển nuôi các loài thủy sản có giá trị kinh tế cao như: Cá lăng chám, cá chiên, cá nước lạnh: Cá hồi, cá tầm,... ở những vùng phù hợp.

Lâm nghiệp: Tập trung quản lý, bảo vệ và sử dụng bền vững, hiệu quả diện tích rừng hiện có, đẩy mạnh thực hiện khoanh nuôi tái sinh rừng. Triển khai giao đất lâm nghiệp chưa có rừng, phân định, cắm mốc ranh giới rừng ngoài thực địa. Chú trọng phát triển rừng sản xuất, trồng rừng gỗ lớn tập trung tạo vùng nguyên liệu để thu hút doanh nghiệp đầu tư chế biến; tăng cường phát triển cây Mắc ca theo dự án của doanh nghiệp và lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu có giá trị, tiềm năng đầu ra ở những địa bàn phù hợp theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với liên kết, tiêu thụ.

Chế biến nông sản và làng nghề: Tăng cường, chú trọng phát triển công nghệ bảo quản, chế biến sâu, tinh các sản phẩm nông nghiệp thế mạnh (Cà phê, lúa, gạo, chè, thịt trâu khô,...). Quan tâm hỗ trợ và phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn theo hướng hàng hóa (dệt thổ cẩm, mây tre đan, bánh khau xén, miến dong,...). Triển khai hiệu quả các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm, sản phẩm OCOP,...

3. Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

Tập trung chỉ đạo các địa phương rà soát và xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn 2021-2025 cụ thể, sát với tình hình thực tế; nhất là giải pháp hỗ trợ các thôn, bản ở các xã địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới để từng bước hoàn thành tiêu chí xã nông thôn mới, coi đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và người dân để khơi dậy tiềm năng, lợi thế của địa phương trong phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh... phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

Tăng cường phổ biến, triển khai thực hiện Đề án “*Mỗi xã một sản phẩm*” tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 24/02/2021 gắn với phát triển, mở rộng vùng nguyên liệu, quy mô, sản lượng sản phẩm với xây dựng

thương hiệu, tạo tiền đề, điều kiện thuận lợi cho việc thu hút tiêu thụ sản phẩm và thu hút đầu tư.

Tập trung đầu tư hoàn thiện và phát triển các công trình hạ tầng cơ bản cấp xã, thôn, bản trực tiếp gắn với phát triển sản xuất, đời sống hàng ngày của người dân, như: Giao thông, điện, trường học, trạm y tế, nước sạch, thủy lợi... Trong đó, tập trung ưu tiên triển khai, đầu tư các công trình dang dở, chưa hoàn thành để công trình sớm đưa vào vận hành, đem lại hiệu quả đầu tư.

Chú trọng công tác vệ sinh môi trường nông thôn, tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, hướng dẫn người dân chủ động phân loại, xử lý rác tại hộ gia đình; tập trung xử lý vấn đề rác thải, nước thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi. Nghiên cứu, áp dụng công nghệ xử lý tiên bộ và các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện từng địa phương để xử lý hiệu quả rác thải, nước thải.

Nâng cao chất lượng y tế, giáo dục, xây dựng các thiết chế văn hóa; đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao, bài trừ hủ tục, tệ nạn xã hội. Triển khai các giải pháp mạnh mẽ để kiểm chế và xử lý triệt ở những nơi phức tạp về an ninh trật tự. Kiện toàn Bộ máy tham mưu giúp việc của Chương trình theo hướng chuyên nghiệp, đồng bộ, hiệu quả.

Đẩy mạnh công tác phối kết hợp giữa các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc tổ chức, triển khai thực hiện chương trình. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc và chủ động bám sát cơ sở trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình gắn với rà soát, đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; khen thưởng kịp thời và xứng đáng cho các tập thể làm tốt, các cá nhân, tổ chức có đóng góp tích cực, hiệu quả cho Chương trình. Thường xuyên cập nhật, đưa tin về các mô hình, các điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay về xây dựng nông thôn mới trên các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến và nhân rộng.

Tiếp tục thực hiện lồng ghép có hiệu quả các Chương trình, dự án triển khai trên địa bàn, vận động các doanh nghiệp tham gia đầu tư hạ tầng, giúp đỡ các xã xây dựng nông thôn mới và liên doanh, liên kết phát triển sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị bền vững. Đẩy mạnh các giải pháp huy động và đa dạng hóa nguồn vốn thực hiện; chủ động tạo lập nguồn kinh phí để thực hiện xây dựng nông thôn mới từ đầu giá quyền sử dụng đất, khoáng sản,... và huy động tối đa sự tham gia đóng góp của người dân trong xây dựng nông thôn mới như hiến đất, đóng góp ngày công, giải phóng mặt bằng,... Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn thuộc kế hoạch hàng năm hiệu quả.

4. Tăng cường xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn theo hướng đồng bộ, hiện đại

Tập trung, ưu tiên nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn từng bước đồng bộ, hiện đại; gắn xây dựng nông thôn mới với quy hoạch nông nghiệp, đô thị; phát triển các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, hiệu quả.

Quan tâm đầu tư các hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, nhất là các công trình giao thông khu vực nông thôn, thủy lợi, điện, nước sinh hoạt.

Tăng cường công tác quản lý, khai thác và bảo đảm an toàn hồ chứa, công trình thủy lợi, đáp ứng yêu cầu sản xuất và nhu cầu ngày càng tăng về cấp nước sinh hoạt, công nghiệp, dịch vụ. Đổi mới hình thức và cơ chế quản lý dịch vụ thủy lợi, nước sinh hoạt gắn lợi ích với quyền, trách nhiệm của người sử dụng, cộng đồng trực tiếp hưởng lợi. Thực hiện đầu tư hoàn thành các công trình thủy lợi như: Hồ Huồi Trạng Tai, hồ Bản Phủ, thủy lợi Nậm Là,... để phát huy hiệu quả đầu tư công trình.

Nâng cao hiệu quả của các dự án đầu tư, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở hạ tầng sản xuất nông, lâm, thủy sản; ưu tiên các công trình, dự án phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, các dự án cấp bách mang tính liên xã để thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ nông sản gắn với phát triển kinh tế. Đẩy nhanh tiến độ các dự án kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và sinh hoạt nông thôn.

5. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất, chế biến; đổi mới và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của ngành, đẩy mạnh đào tạo nghề cho nông dân

5.1. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất, chế biến

Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiên bộ kỹ thuật về giống, công nghệ mới, công nghệ sinh học, công nghệ số, quy trình tiên tiến vào sản xuất, bảo quản, chế biến; quy trình sản xuất theo hướng công nghệ cao, sản xuất sạch, an toàn: Hữu cơ, GAP,... công nghệ tưới tiết kiệm, nhỏ giọt cho Mắc ca, cây công nghiệp, cây ăn quả,... gắn với phát triển liên kết vùng để nâng cao năng suất, chất lượng nông sản; hỗ trợ nông dân kết nối, tiếp cận với các dịch vụ khoa học công nghệ.

Tăng cường khuyến khích các thành phần kinh tế, đặc biệt là doanh nghiệp tham gia nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ, nhất là chọn tạo giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản mới và bảo quản, chế biến nông sản; tăng kinh phí đầu tư cho khoa học công nghệ; ưu tiên triển khai các đề tài, dự án ứng dụng phục vụ sản xuất.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả các hoạt động, mô hình khuyến nông; tăng cường nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả để phát triển, mở rộng vùng nguyên liệu tạo sản phẩm hàng hóa phục vụ tiêu dùng và nguyên liệu cho các nhà máy chế biến.

Tăng cường đổi mới công nghệ, ứng dụng các công nghệ tiên tiến, chế biến sâu để nâng cao giá trị đối với các nhóm sản phẩm chế biến tại địa phương: Các sản phẩm gạo Điện Biên (Bác thơm số 7, nếp nương, nếp tan,...); chè Tủa Chùa; cà phê Mường Ảng; miến dong; mắc ca; một số cây dược liệu... Nghiên cứu, áp dụng công nghệ tiên tiến chế biến, phát triển các sản phẩm mới đối với vùng nguyên liệu đã có tại địa phương: các sản phẩm từ dứa; chuối; quả sơn tra; sa nhân, thảo quả... Hỗ trợ, phát triển các hoạt động sơ chế, bảo quản nông sản đối

với các loại rau, khoai sọ, bí xanh, dưa mè, các sản phẩm từ chăn nuôi (thịt dê, trâu, bò, lợn đặc sản)..., các sản phẩm từ các vùng trồng cây ăn quả có liên kết với các nhà máy chế biến tại các địa phương khác. Phát triển các cơ sở sơ chế, chế biến nhỏ và vừa tại các huyện đã có vùng nguyên liệu.

5.2. Đổi mới và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của ngành, đẩy mạnh đào tạo nghề cho nông dân

Tăng cường phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngành và xây dựng nông thôn mới trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập kinh tế quốc tế; trong đó, chú trọng phát triển nguồn nhân lực cho sản xuất, cơ giới hóa và phát triển công nghiệp chế biến phục vụ hiệu quả Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, đội ngũ khuyến nông, cán bộ kỹ thuật trong các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế,...; tăng cường phát triển nguồn nhân lực, lao động có tay nghề; đẩy mạnh hoạt động bồi dưỡng nâng cao kiến thức, đào tạo nghề cho nông dân, đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác để đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Thường xuyên quan tâm bồi dưỡng kỹ năng thực hiện cơ chế, chính sách cho cán bộ cơ sở. Tăng cường chuyển dịch cơ cấu lao động, thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao tham gia vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

Rà soát, sắp xếp, quy hoạch lại cán bộ ngành Nông nghiệp và PTNT cho phù hợp với năng lực, sở trường và trình độ chuyên môn được đào tạo; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ gắn với yêu cầu cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Hàng năm, thực hiện tốt việc đánh giá chất lượng cán bộ theo hướng khách quan, trung thực, đúng thực chất, từ đó tạo động lực khuyến khích cán bộ phấn đấu, học tập, rèn luyện để nâng cao năng lực chuyên môn, khả năng làm việc; đồng thời rà soát, loại bỏ các cán bộ không đáp ứng được yêu cầu công việc. Thực hiện tốt việc điều động, luân chuyển cán bộ theo quy định; tăng cường bố trí, phân công cán bộ xuống cơ sở để hỗ trợ các địa phương thực hiện nhiệm vụ.

6. Đẩy mạnh phát triển các hình thức tổ chức sản xuất

Đẩy mạnh phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp theo hướng liên kết sản xuất hàng hoá có sự định hướng phù hợp với từng vùng, theo từng sản phẩm chủ lực, lợi thế. Trong đó, xác định hợp tác xã và doanh nghiệp là nòng cốt, từ đó tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo kêu gọi, thu hút doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế lớn có tiềm lực kinh tế, có kinh nghiệm sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản vào đầu tư, hợp tác liên kết thực hiện.

Đánh giá, phân loại và phát triển các loại hình tổ chức sản xuất, liên kết sản xuất phù hợp đối với từng loại sản phẩm chủ lực, để có các giải pháp, chính sách hỗ trợ phù hợp với thực tế sản xuất và nhu cầu của từng đối tượng. Phát triển, thành lập mới các hợp tác xã và nâng cao hiệu quả của kinh tế tập thể trong sản xuất nông, lâm nghiệp để các tổ chức này thực sự là cầu nối hiệu quả trong liên kết giữa người dân và doanh nghiệp trong trồng, chế biến, tiêu thụ sản phẩm

nông sản hàng hóa.

Quan tâm hỗ trợ phát triển kinh tế hộ theo hướng mở rộng quy mô sản xuất hàng hoá, tăng cường chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ để tăng năng suất và hiệu quả sản xuất; chuyển dịch cơ cấu kinh tế hộ theo hướng giảm số lượng kinh tế hộ nhỏ lẻ, chuyển từ hộ nông nghiệp sang hộ phi nông nghiệp.

7. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư vào lĩnh vực Ngành; rà soát, xây dựng và tổ chức triển khai các cơ chế, chính sách trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn

7.1. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư

Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, chính sách hỗ trợ, đầu tư trực tiếp cho nông nghiệp, nông thôn thông qua việc lựa chọn các nội dung, hoạt động có tính then chốt, tác động trực tiếp đến các khâu trong định hướng phát triển dài hạn của ngành nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường khuyến khích, mời gọi, tạo điều kiện thuận lợi nhất để thu hút, huy động các nguồn lực đầu tư của các thành phần kinh tế và nguồn lực từ các hộ nông dân trên địa bàn toàn tỉnh đầu tư phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện lồng ghép, tranh thủ, tận dụng triệt để có hiệu quả nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia, các đề án, dự án, vốn tín dụng, vốn đầu tư công... để tập trung đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực, phát triển sản xuất tạo sản phẩm hàng hóa, nâng cao chất lượng đời sống và thu nhập cho người dân nông thôn. Chủ động tạo lập nguồn kinh phí để thực hiện xây dựng nông thôn mới từ đầu giá quyền sử dụng đất, khoáng sản,... và huy động tối đa sự tham gia đóng góp của người dân trong xây dựng nông thôn mới như hiến đất, đóng góp ngày công, giải phóng mặt bằng,... Quản lý, sử dụng có hiệu quả các khoản hỗ trợ của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho các dự án đầu tư, các nguồn vốn tín dụng ưu đãi.

7.2. Rà soát, xây dựng và tổ chức triển khai các cơ chế, chính sách trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn

Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ sản xuất hiện có của Trung ương và của tỉnh; rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách phù hợp với tình hình thực tế sản xuất của tỉnh theo hướng nhà nước và nhân dân cùng làm, đặc biệt là cho phát triển chăn nuôi gia súc ăn cỏ, cây ăn quả, kinh tế lâm nghiệp, chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai, chính sách tín dụng, rà soát, nhân rộng các mô hình hiệu quả... để thu hút, tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư vào nông, lâm nghiệp của tỉnh. Định kỳ kiểm tra, đánh giá tình hình, hiệu quả của chính sách để điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

Tăng cường sự tham gia của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị xã hội trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân hợp tác, góp đất cùng với doanh nghiệp để thực hiện các dự án trồng cây công nghiệp, các dự án cánh đồng lớn, tham gia các chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh. Rà soát quỹ đất để cho doanh nghiệp thuê hoặc liên doanh liên kết với người dân để trồng rừng sản xuất, phát triển cây ăn quả, chăn nuôi,...

Tập trung đầu tư phát triển mạnh các vùng sản xuất hàng hóa tập trung như vùng lúa gạo, cà phê, cao su; chè Shan tuyết, Mắc ca, chăn nuôi trâu, bò, dê, rừng sản xuất,... xây dựng vùng nguyên liệu phục vụ cho các nhà máy chế biến sản phẩm nông, lâm nghiệp.

Nhân rộng mô hình đồn điền đổi thửa tại huyện Điện Biên, khuyến khích các địa phương thực hiện tuyên truyền, vận động các hộ dân thực hiện đồn điền, đổi thửa tạo vùng sản xuất tập trung, tạo tiền đề thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết, đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp.

8. Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường

Tăng cường tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường đối với các nông sản, sản phẩm ngành nghề nông thôn, các sản phẩm hình thành từ các chuỗi liên kết sản xuất, sản phẩm OCOP,...; chú trọng xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý đối với sản phẩm nông sản, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, trong đó ưu tiên phát triển các thương hiệu gạo Điện Biên, cà phê Mường Ảng, chè Tủa Chùa,... Tạo điều kiện, ưu tiên giới thiệu, quảng bá, xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm hình thành từ các dự án cánh đồng lớn, chuỗi liên kết sản xuất, các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.

Phối hợp với Đài phát thanh, truyền hình Trung ương, tỉnh xây dựng các phóng sự về các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất theo chuỗi, các sản phẩm chủ lực của tỉnh,... để quảng bá các sản phẩm nông nghiệp sản xuất theo chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, các sản phẩm OCOP, các sản phẩm chủ lực của tỉnh,... Tiếp tục phối hợp, hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia các hội chợ xúc tiến thương mại hàng nông sản do các tỉnh, Bộ Nông nghiệp và PTNT,... tổ chức. Tăng cường phối hợp hiệu quả với Trung tâm xúc tiến thương mại nông nghiệp Hà Nội và Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm và thủy sản Hà Nội để tổ chức kết nối gắn kết giữa các doanh nghiệp của Điện Biên với các siêu thị, kênh phân phối tại Hà Nội.

9. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, dịch bệnh; tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường

Thực hiện hiệu quả Luật Phòng, chống thiên tai, các chương trình, kế hoạch phòng, chống thiên tai của Trung ương và tỉnh. Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác dự báo, cảnh báo nguy cơ và phòng chống thiên tai; thực hiện tốt công tác trực ban phòng, chống thiên tai, tổng hợp, báo cáo tình hình thiệt hại kịp thời; tăng cường công tác theo dõi diễn biến thời tiết, hạn hán, mưa lũ; chú trọng công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai có hiệu quả. Chủ động xây dựng các phương án phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, đặc biệt bố trí sắp xếp lại dân cư các khu vực có nguy cơ cao sạt lở đất khi mưa, lũ. Quản lý và theo dõi chặt chẽ tình hình vận hành các hồ chứa và các công trình tưới tự chảy bảo đảm trữ, điều tiết nước phục vụ tưới. Tăng cường kiểm tra các công trình thủy lợi trước, trong và sau mùa mưa lũ hàng năm. Tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả kinh phí của Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh Điện Biên.

Tăng cường kiểm tra, đánh giá, thực trạng công tác quản lý, khai thác, vận hành các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn. Tiếp tục đẩy mạnh việc thành lập, củng cố và phát triển tổ chức thủy lợi cơ sở để tiếp nhận

quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt trên địa bàn một cách hiệu quả.

Bảo vệ, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên trong ngành nông nghiệp (đất trồng lúa, đất thủy sản, rừng và đất lâm nghiệp,...). Thường xuyên thực hiện tốt công tác giám sát, điều tra, dự tính, dự báo sâu, bệnh hại cây trồng, vật nuôi; kịp thời triển khai các biện pháp phòng trừ, xử lý sâu, bệnh khi phát sinh.

Tăng cường quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả, bền vững diện tích rừng hiện có. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh. Tập trung hoàn thành giao đất, giao rừng theo Kế hoạch số 2783/KH-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh và thực hiện phân định ranh giới, cắm mốc rừng trên thực địa. Tập trung nguồn lực, tăng cường chỉ đạo, nâng cao trách nhiệm của các địa phương, các chủ đầu tư trong việc tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch trồng rừng mới, khoanh nuôi tái sinh rừng để tăng tỷ lệ che phủ rừng theo mục tiêu Nghị quyết. Tăng cường lực lượng kiểm tra, kiểm soát lâm sản, truy quét quyết liệt các hành vi phá rừng, khai thác, mua, bán, vận chuyển lâm sản trái phép, triệt phá các tụ điểm khai thác, cất giữ lâm sản trái phép; xử lý nghiêm các vụ vi phạm theo quy định. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án "trồng 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025" của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Điện Biên tại Kế hoạch số 1842/KH-UBND ngày 18/6/2021 của UBND tỉnh.

Tăng cường bảo vệ môi trường ở nông thôn; chú trọng xây dựng và thực hiện quy ước, hương ước, cam kết về bảo vệ môi trường và các mô hình tự quản về môi trường của cộng đồng dân cư; tăng cường công tác thông tin, xử lý nghiêm các hành vi sử dụng lãng phí tài nguyên, đốt phá rừng, gây ô nhiễm môi trường, săn bắt, tiêu thụ động vật hoang dã.

10. Thực hiện tốt công tác theo dõi, tổng hợp; thông tin tuyên truyền, thi đua, khen thưởng

Nâng cao năng lực công tác thống kê, dự báo đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành và phục vụ sản xuất, kinh doanh của Ngành; tăng cường công tác theo dõi, tổng hợp hàng năm. Thực hiện tốt công tác phối hợp về thống kê và chia sẻ thông tin với Cục Thống kê tỉnh. Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; thống kê, dự báo,...

Tăng cường trao đổi, cung cấp thông tin về các vấn đề của Ngành để tạo được sự đồng thuận và quyết tâm cao trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ. Kịp thời theo dõi, đánh giá, tổ chức sơ kết, tổng kết và phản ánh được các hoạt động của Ngành; phát hiện, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến trong sản xuất nông, lâm nghiệp, xây dựng nông thôn mới và các mô hình sản xuất hiệu quả gắn với hình thức khen thưởng phù hợp.

Đẩy mạnh phong trào thi đua “Chung sức thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới”; “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh” và cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trong toàn tỉnh,... Tăng cường công tác tuyên truyền, truyền thông

về cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới để các cấp, ngành, người dân, doanh nghiệp đồng thuận hưởng ứng và đẩy mạnh thực hiện.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả phối hợp công tác với Bộ Nông nghiệp và PTNT, các sở, ngành liên quan, các đoàn thể, các địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất nông, lâm nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

11. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Ngành; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng chống tham nhũng

Rà soát chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu bộ máy tổ chức của các cơ quan, đơn vị để điều chỉnh, phân công phù hợp nhằm kiện toàn, tinh gọn đầu mối, gắn với tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020; Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ. Đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức. Tăng cường công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức, năng lực công tác, tinh thần trách nhiệm và tính chuyên nghiệp. Chú trọng giáo dục phẩm chất đạo đức và trách nhiệm công vụ, trách nhiệm của người đứng đầu; phân công đúng người, đúng việc, tạo môi trường công tác tốt để phát huy năng lực, sở trường của cán bộ, công chức. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Tăng cường công tác thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành; kiểm tra xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực Ngành, tập trung vào các nội dung: Bảo vệ và phát triển rừng, quản lý lâm sản; an toàn thực phẩm nông, lâm và thủy sản; xây dựng cơ bản; điều kiện, chất lượng cơ sở buôn bán thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y; sản xuất, kinh doanh cây, con giống...

Tiếp tục phổ biến, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản liên quan. Tổ chức thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản theo Chỉ thị của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Chính phủ về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản; minh bạch tài sản, thu nhập.

(Chi tiết có phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình hành động này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT; Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT, phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 15/6) và cuối năm (trước ngày 15/12), các đơn vị rà soát, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và PTNT (qua Phòng Kế hoạch - Tài chính). Báo cáo gửi theo đường công văn và qua thư điện tử: khtcsnn.dbi@gmail.com để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Tỉnh ủy, Bộ Nông nghiệp và PTNT.

2. Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố: Tăng cường chỉ đạo các phòng, đơn vị liên quan trực thuộc và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp

hàng năm và các nhiệm vụ trọng tâm thuộc lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, phát triển nông thôn giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch này; tăng cường phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Kế hoạch này.

3. Giao Phòng Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đảng ủy Sở theo dõi tình hình thực hiện, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị./.

Nơi nhận:

- Vụ Kế hoạch, Bộ NNPTNT (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Phòng NNPTNT/KT các huyện, TX, TP;
- Các đ/c Lãnh đạo Sở;
- Các Phòng, ban, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Bùi Minh Hải

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Thực hiện Chương trình hành động của Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai thực hiện Chương trình hành động của Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025

(Kèm theo Chương trình hành động số /CTr-SNN ngày tháng 6 năm 2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT Điện Biên)

| TT | Nội dung nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm, yêu cầu |
|----|--|----------------------------|---|----------------------|--------------------------|
| 1 | Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025 | Phòng Kế hoạch - Tài chính | Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ngành liên quan | Quý III-IV/2021 | Nghị quyết của Tỉnh ủy |
| 2 | Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 | Phòng Kế hoạch - Tài chính | Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ngành liên quan | Quý II, III/2021 | Kế hoạch của UBND tỉnh |
| 3 | Rà soát, điều chỉnh chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên (Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018) | Phòng Kế hoạch - Tài chính | Trung tâm NSVSMT nông thôn, Phòng KHTC và các sở, ngành, địa phương liên quan | 2021-2022 | Quyết định của UBND tỉnh |
| 4 | Chương trình Khuyến nông tỉnh Điện Biên giai đoạn 2022-2025 | Phòng Kế hoạch - Tài chính | Các phòng, đơn vị trực thuộc sở; các sở, ngành, địa phương liên quan | 2021-2022 | Quyết định của UBND tỉnh |
| 5 | Tham mưu xây dựng Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa nương, đất ruộng 01 vụ, cây màu hàng năm kém hiệu quả sang trồng cây thức ăn gia súc, cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả có giá trị cao giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 | Phòng Trồng trọt | Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ngành liên quan | Quý III/2021 | Kế hoạch của UBND tỉnh |
| 6 | Đề án phát triển cây ăn quả đặc sản, lợi thế theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, bền vững trên địa bàn tỉnh Điện Biên | Phòng Trồng trọt | Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ngành liên quan | Quý III/2021 | Quyết định của UBND tỉnh |

| TT | Nội dung nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm, yêu cầu |
|----|---|--|---|----------------------|---|
| 7 | Đề án phát triển bền vững chăn nuôi gia súc ăn cỏ (trâu, bò, dê) theo chuỗi giá trị gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 | Phòng Chăn nuôi - Thủy sản | Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ngành liên quan | Quý III/2021 | Quyết định của UBND tỉnh |
| 8 | Đề án kiện toàn tổ chức các đơn vị hành chính, sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 Chính phủ | Phòng Tổ chức - Cán bộ | Các phòng, đơn vị trực thuộc sở; các sở, ngành liên quan | Quý IV/2021 | Quyết định của UBND tỉnh |
| 9 | Đẩy mạnh hoạt động phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí | Thanh tra Sở | Phòng Kế hoạch - Tài chính, các phòng, đơn vị thuộc Sở | 2021-2025 | |
| 10 | Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành | Thanh tra Sở | Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở, các cơ quan, đơn vị liên quan | 2021-2025 | |
| 11 | Triển khai Đề án “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 | Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh | Các phòng, đơn vị trực thuộc sở và các sở, ngành, địa phương | 2021-2025 | Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 24/02/2021 |
| 12 | Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025 | Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh | Các phòng, đơn vị trực thuộc sở; các sở, ngành, địa phương liên quan | 2021-2022 | Kế hoạch của UBND tỉnh |
| 13 | Đề án phát triển kinh tế lâm nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 | Chi cục Lâm nghiệp | Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ngành liên quan | Quý III/2021 | Quyết định của UBND tỉnh |
| 14 | Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án "trồng 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025" của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Điện Biên | Chi cục Lâm nghiệp | Các phòng, đơn vị trực thuộc sở; các sở, ngành, địa phương liên quan | 2021-2025 | Kế hoạch số 1842/KH-UBND ngày 18/6/2021 |
| 15 | Tăng cường quản lý, bảo vệ diện tích rừng và đất lâm nghiệp theo quy hoạch; xử lý nghiêm các vụ vi | Chi cục Kiểm lâm | UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị liên quan | 2021-2025 | |

| TT | Nội dung nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm, yêu cầu |
|----|--|--|---|----------------------|--|
| | phạm | | | | |
| 16 | Tăng cường công tác bảo vệ thực vật, giám sát, dự báo và thực hiện tốt các biện pháp phòng trừ sâu bệnh; quản lý tốt việc lưu thông, buôn bán và sử dụng các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật | Chi cục Bảo vệ thực vật | UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm và thủy sản | 2021-2025 | |
| 17 | Kế hoạch đẩy mạnh ứng dụng quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trên cây trồng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên | Chi cục Bảo vệ thực vật | Các phòng, đơn vị trực thuộc sở; các sở, ngành, địa phương liên quan | 2021-2025 | Kế hoạch số 736/KH-UBND ngày 19/3/2021 |
| 18 | Tham mưu chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025 đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 1405/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 | Chi cục Thủy lợi | Các phòng, đơn vị trực thuộc sở; các sở, ngành, địa phương liên quan | 2021-2025 | Các văn bản chỉ đạo, đôn đốc, báo cáo, đề xuất |
| 19 | Quyết định phân cấp và quản lý khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh Điện Biên | Chi cục Thủy lợi | Các phòng, đơn vị trực thuộc sở; các sở, ngành, địa phương liên quan | Quý IV/2021 | Quyết định của UBND tỉnh |
| 20 | Tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả kinh phí của Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh Điện Biên | Ban Điều hành Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Hàng năm | |
| 21 | Giám sát và kiểm soát phòng chống dịch, bệnh trong chăn nuôi; tăng cường quản lý việc kinh doanh, lưu thông và sử dụng thuốc thú y đảm bảo chất lượng, ATTP | Chi cục Thú y | UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm và thủy sản | 2021-2025 | |
| 22 | Kế hoạch phát triển hợp tác xã Mắc ca trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025 | Chi cục Phát triển nông thôn | Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở; các sở, ngành, địa phương liên quan | 2021 | Kế hoạch của UBND tỉnh |
| 23 | Tham mưu chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 95-KH/TU ngày 21/02/2020 của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 54-KL/TW, ngày | Chi cục Phát triển nông thôn | Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở; các sở, ngành, địa phương liên quan | 2021-2025 | Các văn bản chỉ đạo, đôn đốc, báo cáo, |

| TT | Nội dung nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm, yêu cầu |
|-----------|---|--|---|-----------------------------|--------------------------|
| | 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025 | | | | đề xuất |
| 24 | Tăng cường kiểm tra, kiểm nghiệm, thanh tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông sản | Chi cục Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm và thủy sản | UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan | 2021-2025 | |
| 25 | Tăng cường ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật; áp dụng giống mới, quy trình sản xuất tốt | Trung tâm Khuyến nông - Giống cây trồng, vật nuôi tỉnh Điện Biên | Các Phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Sở, UBND các huyện, thị xã, thành phố | 2021-2025 | |
| 26 | Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh | Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng | UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị liên quan | 2021-2025 | |